

TỪ TƯ DUY TIỂU NÔNG ĐẾN VẤN ĐỀ LỢI ÍCH NHÓM TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM

Nguyễn Minh Tuấn

Khoa Lý luận chính trị - ĐH Giao thông vận tải Tp HCM

Tóm tắt: Từ việc tìm hiểu về tư duy tiểu nông hình thành trong xã hội, bài viết phân tích những ảnh hưởng của lối tư duy này đến việc hình thành vấn đề lợi ích nhóm ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tư duy tiểu nông, lợi ích nhóm.

Chỉ số phân loại: 3.5

Abstract: From the study of small-scale peasant thought in society, the paper analyzes the effects of this on group interests in Vietnam.

Keyword: Small-scale peasant thought, group interests.

Classification number: 3.5

1. Giới thiệu

Hiện nay, trong xã hội Việt Nam đã và đang xuất hiện tình trạng cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm. “Công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, phân cấp đầu tư chưa phù hợp; có nơi, có lúc còn bị chi phối bởi tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm”[1].

Những nghiên cứu của Ngô Văn Thọ và nhóm tác giả (2015) đã chỉ ra nhiều tác động tiêu cực của lợi ích nhóm đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Một phần nguyên nhân thực trạng trên xuất phát từ chính ảnh hưởng của lối tư duy tiểu nông để lại trong lịch sử Việt Nam.

2. Khái quát quá trình hình thành tư duy tiểu nông trong lịch sử Việt Nam

Do đặc thù nền sản xuất Việt Nam gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp - nền văn minh lúa nước - ngay từ giai đoạn thời kỳ dựng nước (thời kỳ hình thành và phát triển nền văn minh sông Hồng), tư tưởng kinh tế trọng nông đã nổi lên chi phối mạnh mẽ đời sống kinh tế.

Nguyễn Văn Huyền cho rằng “nông nghiệp là nguồn của cải chủ yếu của dân tộc Việt Nam.

Lúa gạo chiếm vị trí hàng đầu chính là vì cây lúa rất cần đất bùn và ẩm, khí hậu nóng có có mưa nhiều và đều, cũng như cần một lực lượng nhân công đông đảo và rẻ tiền nên rất thích hợp với diêm châu thổ Việt Nam,

chạy ven một đại dương to lớn của khu vực gió mùa miền nam châu Á” [5, 218]. Trên cơ sở điều kiện sản xuất ấy, tư tưởng coi trọng nông nghiệp đã trở thành chủ đạo trong tư tưởng kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, xuất phát từ đặc trưng của nền sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam từ trước Cách mạng tháng tám - đó là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phân tán đã hình thành lối tư duy “tiểu nông” trong xã hội Việt Nam.

Mỗi hộ nông dân có một hay một vài mảnh ruộng để tự cấy trồng sinh sống, tự túc, tự cấp bằng chính sản phẩm của mình làm ra. Những hộ không có ruộng đất thì phải đi cấy thuê, cuốc mướn để sinh sống.

Do nhu cầu của sản xuất, người nông dân lao động đã biết đến những hình thức hợp tác giản đơn, nhưng quy mô còn rất nhỏ bé, chủ yếu theo mùa vụ và chỉ lẻ tẻ một vài gia đình theo xóm ngõ, không mang tính thường xuyên, liên tục. Vấn đề hợp tác lao động có quy mô rộng rãi hơn, mang tính tổ chức tập thể cao là vấn đề xa lạ đối với người tiểu nông.

Cao Thị Sính (2015) cho rằng tư tưởng của người sản xuất tiểu nông mang tính vụ vật, lẻ tẻ, không có tầm nhìn xa, không có tính chiến lược.

Cách nghĩ, cách nhìn ấy, cùng với mảnh ruộng, cái cây còng cột chặt người nông dân trong lũy tre làng, yên phận với cuộc sống

luân quân, kém tính tổ chức, kỷ luật, xa lạ với lối tư duy của văn minh công nghiệp, thích sự ổn định, an phận, dễ rơi vào tâm lý thiển cận; thói quen dựa vào kinh nghiệm, khó tiếp thu cái mới, ngại đổi mới. Từ đó dẫn đến một lối ứng xử co cụm “đèn nhà ai, nhà ấy rạng” hay “cháy nhà hàng xóm bình chân như vại”, thiếu tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, thờ ơ với cộng đồng ở một bộ phận nông dân. Nét tâm lý này là hệ quả tất yếu của nền sản xuất phát triển ở trình độ thấp.

Đặc trưng của nền sản xuất tiểu nông là chế độ sở hữu nhỏ về ruộng đất chiếm ưu thế, gia đình là đơn vị kinh tế chủ yếu, vì vậy, quá trình sản xuất phần lớn mang tính manh mún, nhỏ lẻ.

Điều này dễ nảy sinh tư tưởng hẹp hòi, vị lợi ở người sản xuất tiểu nông. Đồng thời, chính phương thức sản xuất manh mún, phân tán, phương pháp canh tác cổ truyền được kế thừa từ đời này sang đời khác, nên năng suất lao động thấp, sản phẩm chỉ đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của bản thân, gia đình và cộng đồng nhỏ hẹp của người nông dân đã dẫn tới tư tưởng sản xuất chủ yếu mang tính tự cấp, tự túc.

Với đặc trưng quá trình sản xuất nông nghiệp nhỏ, sản xuất mang tính gia đình, dòng tộc, nên thường gắn liền với kiểu tổ chức cộng đồng làng xã.

Kiểu tổ chức này mang tính cố kết cao như Nguyễn Văn Huyền đã nhận xét: “Làng là một sức mạnh to lớn của xã hội Việt Nam. Đó là một tổ chức hành chính tự trị trong quốc gia. “Phép vua thua lệ làng”, đây là câu tục ngữ Việt Nam cung cấp một ý niệm chính xác về quyền tự trị làng xã” [5, 90].

Tuy nhiên, do tính cố kết làng xã này cũng khiến nảy sinh tư tưởng “cộng đồng tình cảm”. Tính “cộng đồng tình cảm” biểu hiện ở việc gắn kết giữa những người trong cùng một cộng đồng nhưng chủ yếu dựa trên tình cảm trong nội bộ một đơn vị (gia đình, họ hàng, làng xã) thiếu đi tính gắn kết rộng rãi dựa trên những cơ sở khác. Không giống như người Trung Quốc, Nhật Bản, họ có thể hợp tác với nhau bằng ý chí và lý trí.

3. Vấn đề lợi ích nhóm trong xã hội Việt Nam

3.1. Khái quát về lợi ích nhóm

Theo Ngô Văn Thọ và nhóm tác giả (2015), lợi ích nhóm được hiểu là lợi ích chung của nhiều cá nhân hợp tác với nhau theo một mục tiêu, phương thức nhất định. Đây là một trong những động lực quan trọng trực tiếp thúc đẩy hành động của con người nhằm thoả mãn nhu cầu các cá nhân trong cùng một nhóm. Cá nhân chỉ tham gia vào nhóm khi khó có thể đạt được lợi ích nếu hành động một cách đơn lẻ. Vì vậy lợi ích nhóm thể hiện sự ràng buộc, thống nhất ở mức độ nhất định về lợi ích của một nhóm cá nhân với nhau.

Lợi ích nhóm cũng có tính hai mặt của nó. Mặt tích cực là tổ chức, đoàn kết các cá nhân cùng nhau thực hiện một mục tiêu định sẵn trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng lợi ích nhóm với lợi ích tập thể và xã hội hay nói cách khác đây là kiểu “lợi ích nhóm có tổ chức”.

Các nhóm có tổ chức thường hỗ trợ nhà nước cân nhắc đầy đủ và đúng đắn cá nhân lợi ích đó.

Theo đó, “lợi ích nhóm có tổ chức” thực hiện bốn chức năng cơ bản: (i) cầu nối giữa nhân dân và nhà nước; (ii) thúc đẩy tích cực của dân cư; (iii) là phương tiện để giải quyết xung đột, mâu thuẫn trong xã hội; (iv) bổ sung đại diện chính thức vào các cơ quan nhà nước.

Nhóm lợi ích có tổ chức thường được biểu hiện dưới hình thức các hiệp hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... [4]. Mặt trái của lợi ích nhóm biểu hiện ở việc cấu kết giữa các cá nhân hình thành nên những nhóm lợi ích mà để đạt được lợi ích của mình nhóm này sẵn sàng bất chấp lợi ích chung của cộng đồng và xã hội. Nhóm này thường tìm mọi cách để giành lấy những đặc quyền, đặc lợi về cho mình.

3.2. Ảnh hưởng của tư duy tiểu nông đối với việc hình thành lợi ích nhóm

Những đặc tính của tư tưởng sản xuất tiểu nông đã có những ảnh hưởng trực tiếp

đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tư tưởng hẹp hòi, vị lợi, ở người sản xuất tiểu nông đã khiến cho người Việt Nam không khuyến khích cá nhân vượt trội, dựa dẫm, ỷ lại và có thói cào bằng.

Theo Trần Ngọc Thêm (2013) tư tưởng này cũng khiến cho tính gắn kết của người Việt không bền chặt, mạnh ai nấy làm. Chủ yếu sự gắn kết dựa trên tính *cộng đồng tình cảm hẹp hòi*, cho nên khi không có tình cảm gắn kết thì dễ trở nên rời rạc.

Đây cũng là nguyên nhân gây nên bệnh cục bộ địa phương, bè phái, mất đoàn kết, kèn cựa địa vị, lợi ích nhóm... cản trở sự phát triển chung của đất nước.

Sự gắn kết mang tính cộng đồng tình cảm hẹp hòi biểu hiện trong từng quy mô tổ chức xã hội. Nhỏ là sự gắn kết trong nội bộ gia đình, dòng họ với tình cảm huyết thống dẫn tới hình thành lợi ích nhóm gia đình, dòng họ.

Biểu hiện lợi ích nhóm này trong xã hội Việt Nam hiện nay cũng rất đa dạng. Đó là tình trạng ưu tiên nâng đỡ, xem xét hoặc hình thành phe cánh trong công tác tổ chức ở địa phương, đơn vị mà có người đứng đầu là thuộc gia đình, dòng họ hay còn gọi là tình trạng "con ông, cháu cha".

Tình trạng các doanh nghiệp tư nhân sau là họ hàng của người đứng đầu các đơn vị hoạt động kinh tế Nhà nước...

Lớn hơn một chút là lợi ích nhóm trong những ê kíp, bè phái được hình thành từ sự gắn kết tình cảm hẹp hòi trong một nhóm người thuộc một đơn vị, tổ chức.

Đặc điểm của nhóm lợi ích này là các thành viên không công khai xuất hiện, thừa nhận tư cách thành viên, sự liên kết chủ yếu bằng những thỏa thuận ngầm.

Nhóm này có khả năng chi phối quan chức trong ban hành chính sách hoặc lợi dụng kẽ hở pháp luật, sự yếu kém trong quản lý để tìm kiếm lợi ích.

Nhóm này thường hoạt động theo phương châm: "Lợi dụng vị thế của nhau để mưu lợi, dựa vào nhau để thao túng, nhờ vào nhau để tránh sai phạm" [4, 103].

Sự gắn kết hình thành lợi ích nhóm còn biểu hiện ở lợi ích cục bộ địa phương, tình

trạng này dựa trên sự kết nối về cộng đồng tình cảm hẹp hòi ở một cơ quan, địa phương.

Lợi ích cục bộ có xung đột với lợi ích toàn cục, để đạt được lợi ích cục bộ trong quá trình thực hiện lợi ích chung đã tranh thủ để cơ quan, địa phương mình được hưởng lợi nhiều hơn.

"Lợi ích cục bộ, địa phương xuất phát từ tư tưởng tiểu nông từ thời phong kiến, chịu ảnh hưởng của nền sản xuất nhỏ, tự túc, tự cấp lâu đời, không quen với tầm nhìn xa trông rộng" [4, 93].

Biểu hiện của tính cục bộ địa phương cũng rất đa dạng như khi xây dựng quy hoạch hoặc ban hành chính sách, đầu tư phát triển thường chỉ chú ý quan tâm tới lợi ích của ngành, địa phương mình mà bất chấp thiệt hại của đơn vị khác hoặc xã hội.

Khi thực hiện những công việc chung không xuất phát từ lợi ích toàn cục, thường chỉ nghĩ tới lợi ích của đơn vị mình không có sự phối hợp để thực hiện.

4. Kết luận và hàm ý nghiên cứu

Xuất phát từ nền sản xuất nông nghiệp nhỏ, lạc hậu, mang nặng tính tự cung, tự cấp đã hình thành nên tư duy sản xuất tiểu nông trong xã hội Việt Nam.

Với lối tư duy này - mà một trong những đặc trưng là tính cộng đồng tình cảm hẹp hòi - đã làm xuất hiện những lợi ích nhóm khác nhau trong xã hội.

Từ lợi ích gia đình, dòng họ, lợi ích ê kíp, bè phái tới tính cục bộ, địa phương đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển của đất nước.

Với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với xu hướng toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ đòi hỏi phải có sự thay đổi căn bản trong tư duy phát triển.

Tư duy sản xuất tiểu nông không còn phù hợp với bối cảnh ngày nay nữa, phải chuyển dần sang tư duy của nền sản xuất lớn, hiện đại ở đó không còn chỗ cho những tính toán mang tính cục bộ, hẹp hòi gia đình, dòng họ hay địa phương chủ nghĩa nữa.

Việt Nam cũng đã nhận thức rõ được nguy cơ này và kiên quyết đẩy lui những biểu hiện trên. "Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm" [2]. Có như vậy, ý thức xã hội

mới phù hợp và tạo điều kiện thúc đẩy cho tồn tại xã hội phát triển□

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2012) - *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương khóa XI*.
- [2] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016) - *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
- [3] Cao Thị Sính (2015) - *Sự biến đổi của lối sống tiểu nông ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* - Kỷ yếu hội thảo: Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại.
- [4] Ngô Văn Thạo và nhóm tác giả (2015) - *Thực trạng, xu hướng và giải pháp phòng, chống "lợi ích nhóm" ở nước ta hiện nay* - NXB Chính trị Quốc gia.
- [5] Nguyễn Văn Huyền (2016) - *Văn Minh Việt Nam* - NXB Hội Nhà Văn.
- [6] Trần Ngọc Thêm (2013) - *Những vấn đề văn hóa học - lý luận và ứng dụng* - NXB Văn Hóa - Văn Nghệ Tp.HCM.